TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 329/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 329/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1982; nơi cư trú: tổ E, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

- Ông **Vũ Đức Đ,** sinh năm: 1976; nơi cư trú: tổ E, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Đức Đ chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 22/03/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ và bà T không cùng quan điểm sống, suy nghĩ không đồng điệu nên cả hai thường xảy ra cãi vã, lâu dần cả hai không còn tình cảm dành cho nhau. Dù ông, bà đã nhiều lần hòa giải, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đ và bà T không thể khắc phục được mâu thuẫn. Sau thời gian dài mâu thuẫn cả hai không muốn tiếp tục cùng nhau chung sống. Mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng ông, bà đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân, nên ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T có 01 (một) con chung là Vũ Thị Thu T1, sinh ngày 06/10/2006. Ông Đ và bà T thống nhất thỏa thuận: con chung Vũ Thị Thu T1 đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên ông Đ, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T thống nhất không có tài sản chung.

[4] Về khoản nợ chung: ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T thống nhất không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Toà án: bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T có 01 (một) con chung là Vũ Thị Thu T1, sinh ngày 06/10/2006. Con chung Vũ Thị Thu T1 đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên ông Đ, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T thống nhất không có tài sản chung.

- Về các khoản nợ chung: ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị T thống nhất không có nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000027 ngày 02/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Lầm, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Công Mười